TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/DS-ST
Ngày: 08 - 4 - 2026
"*V/v tranh chấp hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Minh Hằng và bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Mau – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thuý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 371/2025/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2026/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Tú N**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp T, xã V, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Tú N là: Ông **Bùi Quốc Đ**, sinh năm 2001. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Mương Đào A, xã Vân Khánh, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Bà **Lê Kim C** (C1), sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, tỉnh An Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, đại diện của nguyên đơn ông Bùi Quốc Đ trình bày:

Vào năm 2021 và năm 2023 bà N có tham gia 02 dây hụi do bà C làm chủ hụi, cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Dây hụi tháng áp ngày 18/3/2021 có tổng số 37 phần hụi, trị giá một phần hụi là 2.000.000 đồng, bà N tham gia 01 phần hụi và đã đóng đến khi mãn hụi. Trong dây hụi này bà C nợ bà N 71.000.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: Dây hụi tháng áp ngày 06/4/2023 có tổng số 46 phần hụi, trị giá một phần hụi là 2.000.000 đồng, bà N tham gia 02 phần hụi đã đóng được 11 lần hụi sống. Trong dây hụi này bà C nợ bà N 26.040.000 đồng.

Khi tuyên bố bể hụi bà C đã thỏa thuận trả cho bà N số tiền 100.000.000 đồng hai bên có làm biên nhận nhưng đến nay bà C chưa trả tiền cho N.

Theo đơn khởi kiện bà N yêu cầu bà C trả số tiền hụi còn nợ là 100.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi tính từ ngày 28/3/2024 âm lịch cho đến khi trả hết nợ với mức lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên phiên tòa đại diện của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà C phải trả cho bà N 80.000.000 đồng tiền hụi và không tiếp tục yêu cầu tính tiền lãi đồng thời không yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên toà bị đơn bà Lê Kim C có ý kiến trình bày như sau:

Bà C thừa nhận có tổ chức chơi hụi và bà N có tham gia 02 dây hụi như lời bà N đã trình bày. Bà C1 thừa nhận sau khi các dây hụi úp lại bà có ký biên nhận xác nhận số nợ hụi với bà N là 100.000.000 đồng. Tuy nhiên hiện nay gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn đã hết tài sản và không còn khả năng thanh toán nên đề nghị nguyên đơn giảm bớt số tiền phải trả và xin được trả dần số nợ.

Qua yêu cầu khởi kiện và ý kiến của các đương sự đã thống nhất và không thống nhất với nhau các vấn đề sau:

Ý kiến thống nhất: Đại diện nguyên đơn và bị đơn thống nhất bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền hụi là 80.0000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Ý kiến không thống nhất: Các đương sự không thống nhất được phương án trả nợ.

Kết quả thu thập chứng cứ:

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Biên bản hòa giải tranh chấp hụi của Ban lãnh đạo ấp T (bản chính); biên nhận (bản chính); giấy ủy quyền (bản chính).

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Không có kiến nghị về phần thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Tranh chấp phát sinh từ giao dịch dân sự và bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn xã Đ, tỉnh An Giang, căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7- An Giang và quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp hụi".

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền hụi là 80.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà N.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên toà đại diện nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận việc bà N có tham gia chơi hụi do bà C làm chủ hụi và đến nay bà C có trách nhiệm hoàn trả cho bà N số tiền hụi là 80.000.000 đồng. Việc xác nhận nợ hụi của các đương sự tại phiên toà còn phù hợp với chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản hòa giải của ban lãnh đạo ấp Thạnh Tây B và Biên nhận do bà N và bà C xác lập, từ đó có cơ sở để xác định yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ.

Tại phiên toà bà C thừa nhận từ khi viết biên nhận nợ cho đến nay chưa trả tiền nợ hụi cho bà N do đó xác định bà C1 đã vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi đối với thành viên góp hụi, căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự và Điều 18 và Điều 23 Nghị Định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về Họ, hụi, biêu, phường cần buộc bà C phải trả cho bà N số tiền hụi 80.000.000 đồng.

[3] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Ghi nhận ý kiến của đại diện nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

[4] Về ý kiến phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề nghị hướng giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát khu vực 7 - An Giang tại phiên tòa là có cơ sở và căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử đã xem xét và ghi nhận trong quá trình giải quyết vụ án.

[5] Về án phí của vụ án: 80.000.000 đồng x 5% = 4.000.000 đồng.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 18, Điều 23 Nghị Định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về Họ, hụi, biêu, phường;

- Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Tú N.

Buộc bà Lê Kim C có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Tú N số tiền nợ hụi là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Nghĩa vụ trả nợ được thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Ghi nhận ý kiến của đại diện nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền của bị đơn.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Lê Kim C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Hoàn trả cho bà Trần Thị Tú N số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012760 ngày 26/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 08/4/2026.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND - KV7- An Giang;
- Phòng THADSKV7;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSDS.

TAND KHU VỰC 7

LYQ080426.TL.QDBA
615

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thơm